

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với**  
**mặt hàng gạo và phân bón xuất khẩu**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gạo và phân bón như sau:

1. Đối với mặt hàng gạo (thuộc nhóm 1006):

<b>STT</b>	<b>Giá gạo xuất khẩu theo giá FOB</b>	<b>Mức thuế tuyệt đối (đồng/tấn)</b>
1	Từ 600 USD/tấn đến dưới 700 USD/tấn	500.000
2	Từ 700 USD/tấn đến dưới 800 USD/tấn	600.000
3	Từ 800 USD/tấn đến dưới 900 USD/tấn	800.000
4	Từ 900 USD/tấn đến dưới 1.000 USD/tấn	1.200.000
5	Từ 1.000 USD/tấn đến dưới 1.100 USD/tấn	1.500.000
6	Từ 1.100 USD/tấn đến dưới 1.200 USD/tấn	1.900.000
7	Từ 1.200 USD/tấn đến dưới 1.300 USD/tấn	2.300.000
8	Trên 1.300 USD/tấn.	2.900.000

2. Đối với mặt hàng phân Urê (thuộc nhóm 3102), phân Amoni sunfat (viết tắt là SA thuộc nhóm 3102), phân Kali (thuộc nhóm 3104) và phân Diamonium phosphat (viết tắt là DAP thuộc nhóm 3105):

STT	Loại mặt hàng phân	Mức thuế tuyệt đối (đồng/kg)
1	Phân Urê	5.000
2	Phân SA	4.000
3	Phân Kali	5.000
4	Phân DAP	4.000

**Điều 2.** Căn cứ tình hình biến động của thị trường và giá cả mặt hàng gạo, phân bón trong từng thời kỳ, giao Bộ Tài chính quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm trong phạm vi 20% mức thuế tuyệt đối quy định tại Điều 1 Quyết định này; trường hợp điều chỉnh vượt trên 20% mức thuế tuyệt đối quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). *XH 295*

THỦ TƯỚNG



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Tấn Dũng**